

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2020/HSST
Ngày: 14.8.2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Lành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Công Quyền;

2. Ông Trần Văn Thạch.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **V.H.L**; Giới tính: Nam. Sinh năm 1998. Tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 276/11, tổ 15, ấp TG, xã TL, thị xã T.H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Cha: V.V.V, sinh năm 1960; Mẹ: T.T.K.A, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, chuyển tạm giam ngày 28/12/2019 đến nay.

2. **T.T.P**; Giới tính: Nam. Sinh năm 1998. Tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 50/11C, tổ 15, ấp TG, xã TT, thị xã T.H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 8/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có. Cha: T.M.PPP, sinh năm 1972; Mẹ: M. T. SS, sinh năm 1976; Vợ, con: Không có; Tiền án: Tại Bản án số: 03/2018/HSST ngày 12/01/2018 của Tòa án Nhân dân huyện D.M.C, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong ngày 15/4/2018 trở về địa phương sinh sống, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, chuyển tạm giam ngày 28/12/2019 đến nay.

3. **T.T.G**; Giới tính: Nam. Sinh năm: 1996. Tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: tổ 13, ấp T.G, xã T.L, thị xã T.H, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài. Cha: T.N.T.KL, sinh năm 1973; Mẹ: N.T.D.GG, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo đang bị tạm giam về tội phạm khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

4. **L.M.H**; Giới tính: Nam. Sinh ngày 02/8/2001. Tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 2, ấp L.H, xã T.L, thị xã T.H, tỉnh Tây Ninh;

Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 8/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Cha: L.V.R, sinh năm 1970; Mẹ: H.T.J, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Tại Quyết định số 91/QĐ-XPVPHC ngày 27/4/2018, Công an xã L.T.N, thị xã T.H áp dụng Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, chuyển tạm giam ngày 28/12/2019 đến nay.

5. **D.H.P**; Giới tính: Nam. Sinh năm: 1995. Tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú : Số 80A2, đường Trần Phú, tổ 12, ấp T.G, xã T.L, thị xã T.H, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 3/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài. Cha: D.V.B, sinh năm 1954; Mẹ: D.T.Q, sinh năm 1966. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không có; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 08/2017/QĐ-TA ngày 14/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện T.H (nay là thị xã T.H) áp dụng Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, kể từ ngày 04/5/2017. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, chuyển tạm giam ngày 28/12/2019 đến nay.

6. **D.H.P**; Giới tính: Nam. Sinh ngày 31/8/2001. Tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ dân cư tự quản số 14, tổ 14, ấp B.V, xã T.P, huyện D.G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 01/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Cha: H.L.Q1 (đã chết); Mẹ: N.L.O, sinh năm 1985. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, chuyển tạm giam ngày 28/12/2019 đến nay.

7. **H.Q.D**; Giới tính: Nam. Sinh năm: 1988. Tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 38, đường 80A1 - Trần Phú, tổ 13, ấp T.G, xã T.L, thị xã T.H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Cha: H.V.BB, sinh năm 1961; Mẹ: N.T.L1, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; Nhân thân: Ngày 20/8/2008, chấp hành án 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Trại giam Cây Cày. Đến ngày 30/8/2010 được đặc xá trở về địa phương sinh sống, đã được xóa án tích; Ngày 16/11/2008, bị Ủy ban nhân dân xã H..Y.S, huyện T.H (nay là phường H..Y.S, thị xã T.H) xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Ngày 21/02/2012, chấp hành án 05 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em” tại Trại giam Cây Cày, chấp hành xong ngày 21/02/2016 trở về địa phương sinh sống, đã được xóa án tích. Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, chuyển tạm giam ngày 28/12/2019 đến nay.

8. **N.H.T**; Giới tính: Nam. Sinh năm: 1988. Tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: E46/4, tổ 22, ấp TT, xã D.G, thị xã T.H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 8/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Cha: N.H.H1, sinh năm 1963; Mẹ: L.K.K1, sinh năm 1963; Có vợ: N.T.K.T2, sinh năm 1991, Có 01 người con, sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/3/2020 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

1. Bà N.T.G, sinh năm: 1983. Địa chỉ: khu phố x, phường H..Y.S, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 2. Anh T.D.N, sinh ngày: 2001. Địa chỉ: ấp X, xã T.D, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 3. Anh H.H.L, sinh năm: 1970. Địa chỉ: ấp T.P, xã T.D, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (có mặt).
 4. Ông C.M.P, sinh năm: 1976. Địa chỉ: ấp X, xã T.D, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 5. Ông N.C.T, sinh năm: 1966. Địa chỉ: Khu phố LT, xã H..Y.S, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (có mặt).
 6. Anh L.M.T, sinh năm: 1988. Địa Chỉ: Khu phố X, phường L.T.NN, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).
 7. Chị H.T.M.L, sinh năm: 1982. Địa Chỉ: Khu phố X, phường L.T.NN, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt)
 8. Anh Trần Thái Hoà, sinh năm: 1988. Địa Chỉ: ấp X, xã T.L, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 9. Anh N.H.D, sinh năm: 1983. Địa Chỉ: ấp L.H, xã T.L, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).
 10. Anh P.D.C, sinh năm: 1986. Địa Chỉ: ấp K, xã L.T.N, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 11. Ông N.D.N, sinh năm: 1974. Địa Chỉ: khu phố K, phường H..Y.S, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn xét xử vắng mặt).
 12. Anh H.T.L, sinh năm: 1984. Địa Chỉ: khu phố K, phường H..Y.S, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 13. Ông P.T.T.T, sinh năm: 1974. Địa Chỉ:, ấp X, xã L.T.N, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 14. Chị L.T.B.P2, sinh năm: 1981. Địa Chỉ: ấp Trường Thọ, xã Trường Hoà, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 15. Chị D.T.H.A, sinh năm: 1986. Địa Chỉ: ấp Na. Tr, xã T.D, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (có mặt).
 16. Anh N.T.T, sinh năm: 1981. Địa Chỉ: ấp X, xã Y, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 17. Anh T.D.N, sinh năm: 1982. Địa Chỉ: khu phố Z, phường H..Y.S, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 18. Ông L.V.D, sinh năm: 1958. Địa Chỉ: ấp C, xã T.L, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:
1. Ông L.V.N, sinh năm: 1962. Địa chỉ: ấp V, xã Y, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).
 2. Anh D.M.D.P, sinh năm: 1981. Địa chỉ: ấp X, xã T.L, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (có mặt).
 3. Anh Ngô Minh Mẫn, sinh năm: 2002. Địa chỉ: ấp L.H, xã T.L, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 4. Anh N.T.T, sinh năm: 1988. Địa chỉ: ấp X1, xã P, huyện Z, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T.T.P (), L.M.H, D.H.P , V.H.L, D.H.P, T.T.G (), H.Q.D, N.H.T và P.T.K3 là các đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng, các bị cáo đã bàn bạc, thống nhất đi tìm tài sản của người dân để sơ hở trên địa bàn thị xã T.H để trộm cắp. Các bị cáo thường tập trung thành nhóm từ 02 đến 04 người tại nhà của PH, Linh, Giàu, D và T để cùng đi trộm cắp rồi mang tài sản về đây cất giấu, sau đó đem bán cho người tên D (không rõ nhân thân, địa chỉ) và bán hoặc đổi lấy ma túy của P.T.K3 đem về sử dụng chung. Khi đi, các bị cáo mang theo dụng cụ chuẩn bị sẵn như kim cộng lực, tu vít, đoạn tự chế loại tròn hình chữ “T” ... để bẻ khóa, khi vào trộm, luôn phân công 01 người đứng ngoài canh đường, canh giới. Từ khoảng tháng 5/2019 đến tháng 12/2019, các bị cáo đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản. Riêng bị cáo T còn thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:** Khoảng 20 giờ ngày 17/5/2019, T.T.P điều khiển xe mô tô loại Sirius, màu cam (không rõ biển số) chở V.H.L đi vòng quanh khu vực phường H..Y.S, thị xã T.H. Khi đến trước tiệm Internet “Trần Nhứt” nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE màu trắng - đỏ - đen biển số 70G1-086.76 của bà N.T.G, sinh năm 1983 ngụ khu phố L, phường H..Y.S, thị xã T.H để phía trước, PH dùng xe lén lút lại gần dùng đoạn bẻ khóa lấy trộm xe của chị GO, bên trong cốp xe có giấy tờ xe và 1.000.000 đồng. Sau đó, Linh và PH mang xe đến tiệm cầm đồ “Thống Thảm” ở ấp Phước Tân 1, xã Phan, huyện D.M.C, tỉnh Tây Ninh do anh N.T.T, sinh năm 1988 làm chủ cầm cố được 7.000.000 đồng. Đến ngày 18/5/2020, PH và L quay lại nói với anh Thống là xe của người dì ruột cần bán để nhờ Thống giới thiệu bán xe cho ông L.V.N, sinh năm 1962, ngụ tại ấp Ninh Thuận, xã Bàu năng, huyện D.M.C được 9.800.000 đồng. PH trực tiếp viết giấy mua bán xe với ông N và ký tên người bán là Nguyễn Minh K. Số tiền bán xe có được, các bị cáo thanh toán tiền cầm cố và cùng nhau tiêu xài hết. Hiện xe đã được thu hồi.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG-TTHS ngày 16/4/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã T.H kết luận: 01 xe mô tô loại AIRBLADE FI, màu trắng, đỏ, đen, biển số 70G1-086.76 có giá trị là 13.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của bà N.T.G là **14.000.000 đồng**.

*** Vụ thứ hai:** Khoảng 01 giờ trong một ngày của tháng 9/2019 (không nhớ ngày cụ thể), PH điều khiển xe mô tô loại Sirius màu cam chở L đi vòng quanh khu vực xã T.D, thị xã T.H. Khi đến nhà T.D.N, sinh năm 2001 ngụ ấp Trường Phú, xã T.D, thị xã T.H, nhìn thấy xe mô tô loại Sirius màu trắng - đen, biển số 70G1-142.80 của Nghĩa để trong sân nhà, cửa rào khóa. Lúc này, L lén lút lại gần dùng tay nhấc cửa rào ra khỏi bản lề, dùng đoạn bẻ khóa lấy trộm xe mô tô của anh Nghĩa đem về nhà L cất giấu. Tại đây, PH nhờ người tên D (không rõ nhân thân, địa chỉ) bán xe được 4.000.000 đồng, PH cho D 400.000 đồng, số tiền còn lại cùng nhau tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KLĐG-TTHS ngày 17/4/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã T.H kết luận: 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu trắng đen, biển số 70G1-142.80 có giá trị là **7.000.000 đồng**.

* **Vụ thứ ba:** Khoảng 12 giờ trong một ngày của tháng 9/2019 (không nhớ ngày cụ thể), sau khi đã bàn bạc, thống nhất, N.H.T điều khiển xe mô tô loại Wave, màu xanh (không rõ biển số) chở PH đi vòng quanh khu vực xã T.D, thị xã T.H kiểm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà của anh H.H.L, sinh năm 1970 ngụ ấp T.P, xã T.D, thị xã T.H, nhìn thấy xe mô tô Wave Alpha, màu xanh-đen-bạc, biển số 70G1-698.03 của anh L để trong sân. Lúc này, PH lén lút dùng tay nhấc cửa rào ra khỏi bản lề, lấy xe anh L đẩy xe ra ngoài nổ máy chạy về nhà PH cất giấu. Tại đây, PH nhờ D (không rõ họ tên, địa chỉ) bán xe được 9.000.000 đồng, cho D 400.000 đồng, còn lại cùng nhau tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KLĐG-TTHS ngày 15/4/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã T.H kết luận: 01 xe mô tô loại Wave, màu xanh-đen-bạc, biển số 70G1-698.03 có giá **14.000.000 đồng**.

* **Vụ thứ tư:** Khoảng 12 giờ trong một ngày của tháng 10/2019 (không nhớ ngày cụ thể), V.H.L điều khiển xe mô tô loại Wave màu xanh (không rõ biển số) chở N.H.T đi vòng quanh khu vực xã T.D, thị xã T.H tìm tài sản để trộm. Khi đến nhà anh C.M.P, sinh năm 1976 ngụ ấp Trường Lưu, xã T.D, thị xã T.H nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI, màu bạc-đen, biển số 70G1-666.32 của anh Phụng để trước nhà và có sẵn chìa khóa trên xe. L lén lút lấy trộm xe anh Phụng nổ máy chạy về nhà PH cất giấu. Sau đó, T bán xe cho người tên D (không rõ họ tên, địa chỉ) được 9.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 4.500.000 đồng tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG-TTHS ngày 17/4/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã T.H kết luận: 01 xe mô tô loại Future FI, màu bạc-đen, biển số 70G1-666.32 có giá **20.000.000 đồng**.

* **Vụ thứ năm:** Khoảng 04 giờ ngày 14/10/2019, V.H.L điều khiển xe mô tô loại Wave màu trắng (không rõ biển số) chở T.T.P và H.Q.D, mang theo kiểm cộng lực, đoàn tụ chế đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà anh N.C.T, sinh năm 1966 ngụ khu phố Long Thành, phường H..Y.S, thị xã T.H, nhìn thấy có 02 xe mô tô loại Future FI biển số 70G1-438.93 và biển số 70G1-512.25 của anh Thành để trong nhà, khóa cửa rào. Lúc này, PH dùng kiểm cộng lực cắt khóa cửa và cùng L đi vào, D đứng ngoài canh giới. PH dùng đoàn tụ chế bẻ khóa xe mô tô 70G1-438.93 để L đẩy ra ngoài nổ máy điều khiển về nhà PH cất giấu. PH ở lại tiếp tục bẻ khóa xe mô tô biển số 70G1-512.25 nhưng không được nên đi ra lên xe D chở về nhà PH. Sau đó, PH bán xe trộm được cho D (không rõ họ tên, địa chỉ) được 9.000.000 đồng, chia mỗi người 3.000.000 đồng tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản các số 107/KLĐG-TTHS ngày 25/10/2019 và số 04/KLĐG-TTHS ngày 08/01/2020 của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã T.H kết luận: 01 xe mô tô Future FI biển số 70G1-438.93 có giá là 22.000.000 đồng và 01 xe mô tô Future FI biển số 70G1-512.25 có giá là 18.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản của ông N.C.T bị chiếm đoạt là **40.000.000 đồng**.

*** Vụ thứ sáu:** Khoảng 20 giờ trong một ngày của tháng 11/2019 (không nhớ ngày cụ thể), T.T.G điều khiển xe mô tô loại Sirius màu cam (không rõ biển số) chở V.H.L đi vòng quanh khu vực phường L.T.NN, thị xã T.H tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến nhà anh L.M.T, sinh năm 1988 ngụ khu phố Long Đại, phường L.T.NN, thị xã T.H nhìn thấy xe mô tô loại Wave Alpha, màu xanh-đen-bạc, biển số 70G1-537.13 của anh Tiến để trước nhà và có sẵn chìa khóa trên xe. Lúc này, Giàu lén lút lấy trộm xe của anh Tiến đẩy xe ra ngoài rồi nổ máy chạy về nhà T cất giấu. Sau đó, L bán xe cho D (không rõ họ tên, địa chỉ) được 8.000.000 đồng, chia mỗi người 4.000.000 đồng tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 36/KLĐG-TTHS ngày 14/5/2020 của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã T.H kết luận: 01 xe mô tô loại Wave Alpha, màu xanh-đen-bạc, biển số 70G1-537.13 có giá **12.000.000 đồng**.

*** Vụ thứ bảy:** Khoảng 02 giờ ngày 24/11/2019, L chở D bằng xe mô tô loại Wave màu trắng (không rõ biển số), đi tìm tài sản để trộm. Khi đến quán cà phê hát với nhau “Nhật Ngân” nhìn thấy xe mô tô loại SH Mode biển số 70G1-312.55 của chị H.T.M.L, sinh năm 1982 ngụ khu phố Long Tân, phường L.T.NN, thị xã T.H để trong nhà, cửa rào khóa. L dùng kim bẻ khóa cửa rào, đột nhập vào lấy trộm xe của chị Lý đem về nhà D cất giấu. Đến trưa cùng ngày, L mang xe đi bán thì gặp người đàn ông tên Cu Tây (không rõ nhân thân, địa chỉ) nói là có người nhìn thấy bọn L trộm xe và yêu cầu trả lại cho bị hại. Do sợ hãi, L giao xe cho Cu Tây nhờ trả dùm và nhận 1.000.000 đồng. Khi về, L có nói lại cho D biết nhưng không chia tiền. Sau đó anh Phạm Hữu Thịnh, sinh năm 1984 là chồng chị Lý đã chuộc lại xe từ người tên Cu Tây với số tiền là 10.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 119/KLĐG-TTHS ngày 25/12/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Y kết luận: 01 xe mô tô loại SH Mode, biển số 70G1-312.55 có giá **40.000.000 đồng**.

*** Vụ thứ tám:** Khoảng 23 giờ ngày 28/11/2019, L chở Giàu bằng xe mô tô Wave màu xanh (không rõ biển số) đi vòng quanh khu vực xã T.L, thị xã T.H. Khi đi đến nhà anh T.T.H, sinh năm 1988 ngụ ấp Trường An, xã T.L, thị xã T.H, nhìn thấy xe mô tô loại Dream, màu nâu, biển số 70P1-1313 của anh Hòa để trong sân nhà và cửa rào khóa. L dùng tay nhấc cánh cửa rào ra khỏi bản lề, Giàu bẻ khóa cổ lấy trộm xe của anh Hòa mang về nhà L cất giấu. Sau đó, L đem xe bán cho P.T.K3 được 2.000.000 đồng, cùng nhau tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG-TTHS ngày 09/4/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Y kết luận: 01 xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển số 70P1-1313 có giá **10.000.000 đồng**.

*** Vụ thứ chín:** Khoảng 01 giờ trong một ngày của tháng 11/2019 (không nhớ ngày cụ thể), T điều khiển xe mô tô loại Wave màu xanh (không rõ biển số) chở Giàu và P đi vòng quanh khu vực xã T.L, thị xã T.H, khi đến nhà anh N.H.D, sinh năm 1983 ngụ ấp L.H, xã T.L, thị xã T.H nhìn thấy xe mô tô loại Dream, màu nâu (xe không giấy tờ, không biển số) của anh Đạo để trong sân nhà có sẵn chìa khóa trên xe và cổng rào không khóa. Giàu đi vào lấy trộm xe của anh Đạo mang đến nhà người bạn tên Võ Huỳnh Dư, sinh năm 1996 ngụ ấp T.G, xã T.L (chưa làm

việc được) cất giấu. Sau đó, T lấy xe cho một người bạn (không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) mượn đến nay chưa thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 34/KLĐG-TTHS ngày 13/5/2020 của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã T.H: 01 xe mô tô Dream, màu nâu, xe không có số khung, số máy có giá trị là **600.000 đồng**.

*** Vụ thứ mười:** Khoảng 02 giờ ngày 01/12/2019, Giàu chở H bằng xe mô tô loại Wave màu xanh (không rõ biển số), đi vòng quanh khu vực chợ L.H thuộc xã T.L, thị xã T.H, Khi đi đến tiệm sửa xe máy “Cẩn” trên đường Ngô Quyền, thuộc ấp Long Khương, xã L.T.N, thị xã T.H do anh P.D.C, sinh năm 1986 làm chủ, nhìn thấy cửa tiệm khóa bên ngoài. Lúc này, H dùng kiềm cộng lực cắt khóa cửa nhìn thấy trong nhà có 01 xe mô tô loại Super Dream màu nâu, biển số 70K1-8632 của D.M.D.P, sinh năm 1981 ngụ ấp Trường Lộc và 01 xe mô tô loại Wave, màu xám biển số 54VA-0333 của N.M.M, sinh ngày 02/6/2002 tạm trú ấp L.H cùng thuộc xã T.L, thị xã T.H gọi nhờ anh Cẩn sửa. Lúc này, cả hai đi về gọi thêm V.H.L và D.H.P đến lấy trộm 02 xe mô tô trên tô mang về nhà PH cất giấu. Sau đó, Giàu bán xe mô tô 54VA-0333 cho một tiệm phế liệu (chưa xác định được) trên địa bàn xã L.T.N, thị xã T.H được 500.000 đồng. H bán xe mô tô 70K1-8632 cho một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đi cùng P.T.K3 được 3.000.000 đồng, chia mỗi bị can 700.000 đồng, số tiền còn lại mua ma túy sử dụng chung.

Kết luận định giá tài sản số 27/KLĐG-TTHS ngày 27/4/2020 của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Y kết luận: 01 xe mô tô loại Super Dream màu nâu, biển số 70K1-8632 có giá trị 8.000.000 đồng và 01 xe mô tô loại Wave, màu xám, biển số 54VA-0333 có giá 3.500.000 đồng. Tổng giá trị P.D.C bị chiếm đoạt là **11.500.000 đồng**.

*** Vụ thứ mười một:** Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/12/2019, L.M.H điều khiển xe mô tô loại Wave màu xanh, biển số 70F7-4181 chở D.H.P, T.T.G đi vòng quanh khu vực phường H..Y.S, thị xã T.H, khi đến nhà anh N.D.N, sinh năm 1974, ngụ khu phố Long Trung, phường H..Y.S, thị xã T.H nhìn thấy xe mô tô loại Wave Alpha màu trắng-đen-bạc biển số 70G1-725.29 của anh Nghĩa để trong nhà, cửa rào không khóa. Lúc này, Giàu lén lút vào nhà lấy trộm xe của anh Nghĩa mang về nhà bị can PH cất giấu. Sau đó, H bán xe cho người tên D (không rõ họ tên, địa chỉ) được 8.000.000 đồng, chia mỗi người 2.500.000 đồng tiêu xài, số tiền còn lại mua ma túy sử dụng chung.

Kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG-TTHS ngày 10/01/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Y kết luận: 01 xe mô tô loại Wave Alpha màu trắng-đen-bạc, biển số 70G1-72529 có giá **15.000.000 đồng**.

*** Vụ thứ mười hai:** Khoảng 01 giờ ngày 06/12/2019, H chở PH bằng xe mô tô loại Wave màu xanh biển số 70F7-4181 đi vòng quanh khu vực phường H..Y.S, thị xã T.H, khi đến nhà của anh H.T.L, sinh năm 1984 thuộc khu phố Long Thành, phường H..Y.S, thị xã T.H khóa cửa ngoài. PH dùng kim cộng lực cắt khóa cửa, đột nhập vào nhà lấy trộm 01 Tivi hiệu Samsung 40 inch màu đen, 04 máy sấy tóc và 900.000 đồng của gia đình anh Long mang về nhà bị can PH cất giấu. Khi về đến nhà, PH và H chỉ và giao xe biển số 70F7-4181 cho T chở Giàu đến nhà anh Long tiếp tục lấy trộm 01 Laptop màu xám, 02 chai nước hoa và 01 xe mô tô hiệu

ETALY, màu đen, biển số 59V1-429.89 mang về nhà bị can PH cất giấu. Thấy xe nhãn hiệu lạ, sợ khó bán nên PH kêu H và T mang xe đến để tại bãi đất trống gần nhà anh Long (anh Long đã lấy lại được xe). Sau đó, PH bán Tivi trộm được cho P.T.K3 được 1.500.000 đồng, chia cho H 600.000 đồng, còn Laptop, nước hoa và máy sấy tóc để tại nhà PH hiện chưa thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 31/KLĐG-TTHS ngày 27/4/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã T.H kết luận: 01 tivi Samsung 40 inch, màu đen, có giá là 6.000.000 đồng, 01 xe mô tô hiệu ETALY, màu đen, biển số 59V1-429.89, có giá là 3.000.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt của H.T.L là **9.900.000 đồng**. Những tài sản còn lại không định giá được, do bị hại không cung cấp được nhãn hiệu, đồng thời bị hại không yêu cầu bồi thường.

*** Vụ thứ mười ba:** Khoảng 10 giờ ngày 09/12/2019, Phạm Thành Tài lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Dragon, màu đỏ đen, biển số 70K1 – 8183 của anh Phạm Thành Khai, sinh năm 1969 ngụ khu phố Long Kim, phường H.Y.S, thị xã T.H. Sau đó, Tài điều khiển xe đến khu vực gần chợ Long Yên thuộc xã L.T.N, thị xã T.H nhờ N.H.T, T nhờ người tên Tài Cồ (không rõ nhân thân, địa chỉ) đem xe đi bán được 1.200.000 đồng. Số tiền bán xe, Tài cho Tài Cồ 100.000 đồng, cho T mượn 300.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 117 ngày 24/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Y kết luận: 01 xe mô tô biển số 70K1-8183, nhãn hiệu Dragon, màu đỏ đen có giá **3.000.000 đồng**.

*** Vụ thứ mười bốn:** Khoảng 01 giờ ngày 10/12/2019, V.H.L điều khiển xe mô tô loại Wave, màu xanh (không rõ biển số) chở T.T.G đi vòng quanh khu vực xã L.T.N, thị xã T.H, khi đến nhà anh P.T.T.T, sinh năm 1974 trên đường Tôn Đức Thắng, thuộc ấp Giang Tân, xã L.T.N, thị xã T.H, nhìn thấy trong sân nhà có xe mô tô loại Jupiter, màu xám, biển số 70H5-9640 và cửa rào khóa. L lén lút dùng tay nhấc cánh cửa rào ra khỏi bản lề rồi vào lấy trộm xe mô tô của anh Thành mang về nhà L cất giấu. Sau đó, L đem xe bán cho P.T.K3 được 2.000.000 đồng, cùng nhau tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản số 22/KLĐG-TTHS ngày 09/4/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Y kết luận: 01 xe mô tô loại Jupiter, màu xám biển số 70H5-9640 có giá trị là **6.000.000 đồng**.

*** Vụ thứ mười lăm:** Khoảng 10 giờ ngày 14/12/2019, V.H.L điều khiển xe mô tô loại Wave màu xanh (không rõ biển số) chở T.T.G đi vòng quanh khu vực xã D.G, thị xã T.H, khi đến nhà chị L.T.B.P2, sinh năm 1981 ngụ ấp Trường Thọ, xã D.G, thị xã T.H nhìn thấy không có ai ở nhà. Lúc này, Giàu lén lút vào nhà lấy trộm của chị Phượng 01 Tivi hiệu Samsung 32 inch màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime, màu vàng đồng mang về nhà L cất giấu. Sau đó, L bán Tivi cho P.T.K3 được 2.000.000 đồng, chia nhau tiêu xài. Còn điện thoại di động đưa cho H sử dụng, không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG-TTHS ngày 09/01/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Y kết luận: 01 Tivi Samsung 32 inch có giá trị 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung J2 Prime có giá trị 1.000.000 đồng. Tổng giá trị chiếm đoạt của chị L.T.B.P2 là **4.000.000 đồng**.

*** Vụ thứ mười sáu:** Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2019, H điều khiển xe Sirius màu đen biển số 51X7-1685 chở P; Giàu điều khiển xe Wave màu xanh biển số 70F7-4181 chở L đi tìm tài sản để trộm. Khi đến nhà chị D.T.H.A, sinh năm 1986 ngụ ấp Na. Tr, xã T.D, thị xã T.H nhìn thấy khóa cửa ngoài. Lúc này, P dùng kiếm cộng lực cắt khoen khóa cửa chính, đột nhập vào nhà lấy trộm xe mô tô loại VISION, màu đỏ, biển số 70L1-539.13, bên trong cốp xe có giấy tờ và 500.000 đồng, và 01 điện thoại di động hiệu LENOVO Model A7000 màu trắng của chị Hồng Anh mang về nhà PH cất giấu. Sau đó, Giàu bán xe mô tô D (chưa rõ họ tên, địa chỉ) được 10.000.000 đồng, chia mỗi người là 2.000.000 đồng, số tiền còn lại ăn uống và mua ma túy sử dụng chung. Còn điện thoại di động hiệu LENOVO để tại nhà PH nhưng không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 25/KLĐG-TTHS ngày 16/4/2020 của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 xe mô tô loại VISION, màu đỏ, biển số 70L1-539.13 có giá 20.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Lenovo A7000 có giá 800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại của bà D.T.H.A là **21.300.000 đồng**.

*** Vụ thứ mười bảy:** Khoảng 13 giờ trong một ngày của tháng 12/2019 (không nhớ ngày cụ thể), V.H.L điều khiển xe mô tô loại Sirius màu cam (không rõ biển số) chở T.T.G đi vòng quanh khu vực xã D.G, thị xã T.H, khi đến nhà anh N.T.T, sinh năm 1981 ngụ ấp Trường Xuân, xã D.G, thị xã T.H nhìn thấy nhà khóa cửa không có người trông coi nên Giàu đã dùng kim bấm bẻ khoen khóa cửa. Giàu lén lút vào nhà lấy trộm 01 tivi hiệu LED Sony 43 inch, màu đen để trên bàn mang về nhà mình cất giấu. Sau đó, L bán Tivi cho P.T.K3 được 2.000.000 đồng, cùng nhau tiêu xài.

Kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG-TTHS ngày 13/5/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 tivi hiệu LED Sony 43 inch, màu đen có giá 5.600.000 đồng.

*** Vụ thứ mười tám:** Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, L.M.H điều khiển xe Sirius, màu đen, biển số 51X7-1685 chở D.H.P, D.H.P đi tìm tài sản để trộm. Khi đến nhà anh T.D.N, sinh năm 1982 ngụ khu phố Long Thành, phường H.Y.S, thị xã T.H nhìn thấy cửa rào và cửa chính bị khóa, không có người trông coi. Lúc này, P dùng kim cộng lực cắt khóa cửa rào, cửa chính rồi lén lút vào nhà lấy trộm 01 Tivi hiệu Sony Bravia 40 inch màu đen mang về nhà PH cất giấu. Sau đó, H đem Tivi bán cho P.T.K3 được 1.500.000 đồng, cùng nhau tiêu xài.

Kết luận định giá tài sản 03/KLĐG-TTHS ngày 06/01/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 Tivi hiệu Sony BRAVIA 40 inch, màu đen có giá trị là **6.000.000 đồng**.

*** Vụ thứ mười chín:** Vào tối ngày 16/12/2019, L.M.H, D.H.P uống cà phê gần nhà ông L.V.D, sinh năm 1958 ngụ ấp Trường Phước, xã T.L, thị xã T.H thì phát hiện nhà ông Định đóng cửa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, H và P gọi thêm D.H.P, V.H.L, mang theo kim cộng lực đến nhà anh Định. Khi đến, các bị can chỉ mở được cổng rào, không mở được chốt cửa nên tất cả quay về nhà T.T.P. Tại đây, các bị can kể lại việc

không mở được cửa cho PH nghe, thì PH nói mình mở được nên tất cả mang theo dụng cụ quay lại nhà anh Định. Khoảng 01 giờ ngày 18/12/2019, PH dùng kim, tua vít mở được cửa nhà chính nhà anh Định, xong cả nhóm cùng vào nhà lấy trộm 01 Tivi hiệu Sony loại 55 inch, 01 bàn ủi điện, 01 máy hút bụi, 01 máy hút khói bếp, 01 quạt hơi nước, 01 bình đun nước điện, 01 bức tranh vải thêu, 02 bình rượu sâm và 01 con cóc bằng đồng mang về nhà PH cất giấu. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, P cùng H mang Tivi đến nhà P.T.K3 để bán thì bị Công an thị xã Hòa Thành phát hiện. Tuy nhiên, P.T.K3 đã chạy thoát, bỏ trốn khỏi địa PH.

Qua khám xét khẩn cấp nơi ở của T.T.P thu giữ 01 bàn ủi điện, 01 máy hút bụi, 01 máy hút khói bếp, 01 quạt hơi nước, 01 bình đun nước điện, 01 bức tranh vải thêu là tài sản của ông Định bị mất; 01 kim cộng lực; 02 thanh kim loại tròn hình chữ “T”; 02 thanh kim loại, một đầu được mài đẹp và nhiều đồ vật, tài sản không rõ nguồn gốc. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của P.T.K3 01 bình rượu sâm, 01 Tivi hiệu Sony loại 55 inch là tài sản của ông Định bị mất và 02 bình nylon chứa tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định (ký hiệu M1, M2), cùng nhiều đồ vật, tài sản không rõ nguồn gốc.

Kết luận định giá tài sản số 129/KLĐG-TTHS ngày 31/12/2019 của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành: 01 Tivi hiệu Sony loại 55 inch, 01 máy hút khói bếp, 01 quạt hơi nước, 01 bàn ủi điện, 01 bình đun nước siêu tốc, 02 bình thủy tinh bên trong ngâm rượu và củ sâm màu vàng, 01 con cóc bằng đồng có tổng giá trị là 24.900.000 đồng. Riêng, bức tranh vải thêu và 01 máy hút bụi không định giá được do bị hại không cung cấp được kích thước, nhãn hiệu, đồng thời không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tổng giá trị tài sản các bị can chiếm đoạt là **264.800.000 đồng**.

Ngoài ra, các bị can còn khai nhận thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã T.H nhưng chưa xác định được bị hại, cụ thể:

*** Vụ thứ nhất:** Khoảng 09 giờ 30 phút trong một ngày của tháng 11/2019 (không nhớ ngày cụ thể), các bị can L, Giàu, T và người tên Phi (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) lén lút lấy trộm 01 xe mô tô loại Wave màu xanh (không rõ biển số) tại đám đất trống khu phố Sân Cu, phường L.T.NN, thị xã T.H. Sau đó, T bán xe cho một người tên Trọc (không rõ nhân thân, địa chỉ) được 800.000 đồng dùng để ăn uống và mua ma túy sử dụng chung.

*** Vụ thứ hai:** Khoảng 23 giờ một ngày đầu tháng 12/2019 (không nhớ ngày cụ thể), V.H.L và D.H.P lén lút lấy trộm 01 xe mô tô loại Sirius màu đỏ - đen (không rõ biển số) gần quán ăn “Lúa Vàng” đoạn thuộc khu phố Sân Cu, phường L.T.NN, thị xã T.H. Sau đó, L bán xe cho người tên D (không rõ nhân thân, địa chỉ) được 3.000.000 đồng, chia mỗi người 1.500.000 đồng cùng nhau tiêu xài hết.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự khai ra các lần phạm tội trước đó, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. T.T.P có tiền án chưa được xóa án tích nên lần này là tái phạm. Các bị cáo D.H.P, D.H.P, H.Q.D, N.H.T phạm tội nhiều lần. Trong vụ

án này, các bị cáo phạm tội có tổ chức, trong đó V.H.L, T.T.P, T.T.G, L.M.H là những bị cáo chủ mưu, cầm đầu.

* Tại Bản kết luận giám số 1849/KL-KTHS ngày 22/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: 02 bìch nylon hàn kín có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 16,8709 gam.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: có bảng thống kê kèm theo.

* Qua xác minh, các bị cáo không có tài sản nên không kê biên.

* Riêng hành vi của Phạm Thành Tài trộm tài sản của anh Phạm Thành Khai đã được xét xử trong vụ án khác.

* Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tàng trữ trái phép chất ma túy của P.T.K3, hiện đã bỏ trốn khỏi địa PH nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hòa Thành đã tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ.

* Đối với người tên D, Cu Tây, Trọc, Phi, Tài Cò, Huỳnh Quốc Dư: Hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 54/2020/CT-VKSND-HT, ngày 15.6.2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo V.H.L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo T.T.P, T.T.G, L.M.H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo D.H.P, D.H.P, H.Q.D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo N.H.T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo: V.H.L, T.T.P, T.T.G, L.M.H, D.H.P, D.H.P, H.Q.D về tội “Trộm cắp tài sản”, N.H.T về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo V.H.L, T.T.P, T.T.G, L.M.H, D.H.P, D.H.P, H.Q.D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo N.H.T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

- Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 173; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điểm a, b Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo V.H.L từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 173; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T.T.P từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 173; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T.T.G từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tổng hợp bản án số 31/2020/HSST, ngày 09.7.2020 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo chấp hành hình chung của hai bản án theo quy định.

- Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 173; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L.M.H từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng Điểm a, c Khoản 2 Điều 173; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo D.H.P từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng Điểm a, c Khoản 2 Điều 173; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo D.H.P từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng Điểm a, c Khoản 2 Điều 173; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H.Q.D từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 173; Khoản 1 Điều 323; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N.H.T từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm về sum họp gia đình. Riêng bị cáo T không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên* trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi của bị cáo:* T.T.P (tự Chồn), L.M.H (tự Bắp), D.H.P (tự T Nhỏ), V.H.L, D.H.P (tự Mên), T.T.G (tự Nhựt), H.Q.D (tự Két), N.H.T (tự Hí) là các đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng, các bị cáo đã bàn bạc, thống nhất đi tìm tài sản của người dân để sơ hở trên địa bàn thị xã T.H để trộm cắp. Các bị cáo thường tập trung thành nhóm từ 02 đến 04 người tại nhà của bị cáo PH, L, Giàu, D và T để cùng đi trộm cắp rồi mang tài sản về đây cất giấu, sau đó đem bán cho người tên

D không rõ nhân thân, địa chỉ và bán hoặc đổi lấy ma túy đem về sử dụng chung. Khi đi, các bị cáo mang theo dụng cụ chuẩn bị sẵn như kim cộng lực, tu vít, đoạn tự chế loại tròn hình chữ “T” ... để bẻ khóa, khi vào trộm, luôn phân công 01 người đứng ngoài canh đường, canh giới. Từ khoảng tháng 5/2019 đến tháng 12/2019, các bị cáo đã bàn bạc, thống nhất chuẩn bị sẵn công cụ để thực hiện 18 vụ trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 261.800.000 đồng. Trong đó: Bị cáo V.H.L cùng các bị cáo PH, Giàu, H, T, D, P, T thực hiện 13 vụ chiếm đoạt tài sản tổng giá trị 216.300.000 đồng; bị cáo T.T.P cùng với các bị cáo L, Giàu, H, T, D, T thực hiện 06 vụ chiếm đoạt tài sản tổng giá trị 106.600.000 đồng; Bị cáo T.T.G cùng các bị cáo: PH, L, H, T, P, T thực hiện 10 vụ chiếm đoạt tài sản tổng giá trị 95.900.000 đồng; Bị cáo L.M.H cùng các bị cáo: PH, L, Giàu, T, P, T, D thực hiện 06 vụ chiếm đoạt tài sản tổng giá trị 88.600.000 đồng; bị cáo D.H.P cùng các bị cáo L, Giàu, T, H, T thực hiện 05 vụ chiếm đoạt tài sản tổng giá trị 64.300.000 đồng; bị cáo D.H.P cùng các bị cáo L, Giàu, H, P thực hiện 04 vụ chiếm đoạt tài sản tổng giá trị 55.800.000 đồng; bị cáo H.Q.D cùng các bị cáo L, PH thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản tổng giá trị 80.000.000 đồng; bị cáo N.H.T cùng các bị cáo Giàu, P, L thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản tổng giá trị 34.600.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo N.H.T không hứa hẹn trước, biết rõ xe mô tô loại Wave, màu xanh, biển số 70K1 – 8183 có giá trị 3.000.000 đồng do Phạm Thành Tài phạm tội mà có nhưng vẫn đem đi tiêu thụ để hưởng L 300.000 đồng.

Ngày 16.12.2019 Công an thị xã Hòa Thành P hiện hành vi bị cáo P, H đem tài sản lấy trộm bán, Công an mời làm việc các bị cáo cùng các đồng phạm khác khai nhận hành vi phạm tội trước đó và cùng đồng phạm thực hiện nhiều vụ trộm. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo. Đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo V.H.L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm a Khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự; Các bị cáo T.T.P, T.T.G, L.M.H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo D.H.P, D.H.P, H.Q.D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo N.H.T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.1] Hành vi của các bị cáo T.T.P, V.H.L, D.H.P, D.H.P, L.M.H, H.Q.D, N.H.T, T.T.G là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

2.2] Xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo thấy rằng:

- Đối với bị cáo V.H.L là người chủ mưu, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, là người tích cực tìm kiếm tài sản không có người trông giữ để lén lút

thực hiện hành vi phạm tội, là người cất giấu, chứa tài sản trộm được, bị cáo trực tiếp cùng với đồng phạm khác như bị cáo: P, Giàu, H, PH, D, T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của 13 người bị hại trị giá là 216.300.000 đồng. Cho thấy bị cáo L giữ vai trò chính trong vụ án, nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

- Đối với bị cáo T.T.P cũng là người chủ mưu, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, là người tích cực tìm kiếm tài sản không có người trông giữ để lén lút thực hiện hành vi phạm tội, đã trực tiếp cùng với đồng phạm khác như bị cáo L, Giàu, H, T, D, T chiếm đoạt tài sản của 06 người bị hại trị giá là 106.600.000.000 đồng. Nên bị cáo PH phải chịu trách nhiệm hình sự do bị cáo gây ra với mức án thấp hơn bị cáo L.

- Đối với bị cáo T.T.G cũng là người chủ mưu, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, là người tích cực tìm kiếm tài sản không có người trông giữ để lén lút thực hiện hành vi phạm tội, đã trực tiếp cùng với đồng phạm khác như bị cáo: L, PH, H, T, P, T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của 10 người bị hại trị giá là 95.900.000 đồng. Nên bị cáo Giàu phải chịu trách nhiệm hình sự do bị cáo gây ra với mức án thấp hơn bị cáo PH.

- Đối với bị cáo L.M.H là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, bị cáo là người tích cực tìm kiếm tài sản không có người trông giữ để lén lút thực hiện hành vi phạm tội, đã trực tiếp cùng với đồng phạm khác như bị cáo: L, Giàu, PH, P, T, D, T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của 06 người bị hại trị giá là 88.600.000 đồng. Nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự do bị cáo gây ra ngang bằng bị cáo Giàu, thấp hơn mức án bị cáo PH.

- Đối với bị cáo D.H.P là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, bị cáo là người tích cực tìm kiếm tài sản không có người trông giữ để lén lút thực hiện hành vi phạm tội, đã trực tiếp cùng đồng phạm khác như bị cáo: L, Giàu, H, T, T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của 05 người bị hại (trong đó có một lần phạm tội có một bị hại có giá trị 600.000 đồng) tổng trị giá là 64.300.000 đồng. Bị cáo P giữ vai trò giúp sức trong vụ án, nên phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo H.

- Đối với bị cáo D.H.P là người tích cực giúp sức cùng với đồng phạm khác như bị cáo: L, Giàu, H, P thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã giúp sức chiếm đoạt tài sản của 04 người bị hại trị giá là 55.800.000 đồng. Cho thấy bị cáo T giữ vai trò giúp sức trong vụ án, nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang bằng bị cáo P.

- Đối với bị cáo H.Q.D là người tích cực giúp sức cùng với đồng phạm khác như bị cáo: L, PH thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã giúp sức chiếm đoạt tài sản của 02 người bị hại trị giá là 80.000.000 đồng. Cho thấy bị cáo D giữ vai trò giúp sức trong vụ án, nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang bằng bị cáo P.

- Đối với bị cáo N.H.T là người tích cực giúp sức cùng với đồng phạm khác như bị cáo: L, Giàu, P thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã giúp sức chiếm đoạt tài sản của 03 người bị hại trị giá là 34.600.000 đồng. Cho thấy bị cáo T giữ vai trò giúp sức thứ yếu trong vụ án, nên phải chịu trách nhiệm hình

sự thấp hơn bị cáo D. Ngoài ra bị cáo T còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội” do bị cáo gây ra.

[3]. *Khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Đối với bị cáo V.H.L phạm tội có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm a, b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo T.T.P đã từng phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chưa được xóa án tích, nhưng vẫn tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý đây là phạm tội trong trường hợp tái phạm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo D.H.P, D.H.P, H.Q.D, N.H.T đã phạm tội từ hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo L.M.H đã bị xử phạt hành chính theo Quyết định số 91/QĐ-XPVPHC, ngày 27.4.2018 về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo D.H.P đã bị Tòa án nhân Thị xã Hòa Thành áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo H.Q.D đã từng bị kết án 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2008, 05 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em” vào năm 2012; hiện đã được xóa án tích. Tuy không được xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng cũng cần xem xét cân nhắc khi lượng hình.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo đều tự thú khai nhận hành vi phạm tội; Sau khi phạm tội, các bị cáo có thái độ thật thà khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. *Về các biện pháp tư pháp:*

+ Ghi nhận các bị hại: Ông L.V.D, T.D.N, N.T.T, P.T.T.T, đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

+ Ghi nhận anh H.T.L không yêu cầu các bị cáo bồi thường;

+ Ghi nhận chị H.T.M.L không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền đã chuộc lại xe là 10.000.000 đồng.

+ Chị N.T.G yêu cầu bồi thường là 1.000.000 đồng;

+ L.V.N yêu cầu bồi thường số tiền đã mua xe là 9.800.000 đồng.

+ Bị hại T.D.N yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng;

+ Bị hại H.H.L yêu cầu bồi thường 14.000.000 đồng.

+ Bị hại C.M.P yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng.

+ Bị hại N.C.T yêu cầu bồi thường 22.000.000 đồng.

+ Bị hại L.M.T yêu cầu bồi thường 12.000.000 đồng.

+ Bị hại T.T.H yêu cầu bồi thường tiền 10.000.000 đồng.

+ Bị hại N.H.D yêu cầu bồi thường 600.000 đồng.

- + Bị hại P.D.C yêu cầu bồi thường 11.500.000 đồng.
- + Bị hại N.D.N yêu cầu bồi thường 15.000.000 đồng.
- + Bị hại L.T.B.P2 yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng.
- + Bị hại D.T.H.A yêu cầu bồi thường 21.300.000 đồng.

Xét yêu cầu của các bị hại là phù hợp cần được chấp nhận.

Xét thấy cần tịch thu vật chứng thu giữ là công cụ dùng vào việc tội phạm tiêu hủy.

Xét thấy các tài sản hiện đang thu giữ điện thoại Samsung, xe biển số 70F1-4181; xe biển số 71X7-1685 là tài sản cá nhân các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo; riêng các tài sản có giá trị sử dụng còn lại hiện đang thu giữ là do các bị cáo phạm tội mà có cần sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7]. *Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm*: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí theo quy định định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo V.H.L; T.T.P; T.T.G; L.M.H; D.H.P; D.H.P; H.Q.D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; bị cáo N.H.T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 173; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điểm a, b Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo V.H.L 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19.12.2019.

- Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 173; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T.T.P 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19.12.2019.

- Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 173; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T.T.G 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tổng hợp bản án số 31/2020/STHS, ngày 09.7.2020 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Giàu 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29.3.2020.

- Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 173; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L.M.H 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Thời hạn tù tính từ ngày 19.12.2019.

- Áp dụng Điểm a, c Khoản 2 Điều 173; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo D.H.P 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19.12.2019.

- Áp dụng Điểm a, c Khoản 2 Điều 173; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo D.H.P 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19.12.2019.

- Áp dụng Điểm a, c Khoản 2 Điều 173; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H.Q.D 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19.12.2019.

- Áp dụng Điểm a, c Khoản 2 Điều 173; Khoản 1 Điều 323; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt

bị cáo N.H.T 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30.3.2020.

2. *Về các biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

* Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 thanh kim loại dài 8,5cm có một đầu được mài đẹp;
 - 01 Thanh kim loại hình lục giác 05cm dài 6,5cm có một đầu được mài đẹp;
 - 01 thanh kim loại dài 05cm, có một đầu đẹp và một đầu có hình vuông lõm, kích thước 0,5cm x 0,5cm (đã qua sử dụng và bị rỉ sét);
 - 01 thanh kim loại hình chữ “T” độ dài của đoạn ngắn là 05cm có một đầu được mài vuông kích thước 05cm x 05cm và độ dài của đoạn dài là 10cm;
 - 01 thanh kim loại tròn hình chữ “T” đoạn ngắn dài 05cm có một đầu được mài vuông kích thước 0,5cm x 0,5cm và đoạn dài 19cm (Đã qua sử dụng được quấn băng keo đen bên ngoài);
 - 07 biển số xe mô tô bằng kim loại màu trắng, chữ số màu đen: 70H2-8291; 70E1-205.15; 70L9-0894; 51X4-0091; 70H4-9055; 70K1-6804; 70L1-642.20 (đã qua sử dụng);
 - 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số:022669 do Công an Hòa Thành cấp cho Phan Châu Thành, sinh năm: 1980; ngụ tại Trường Cửu, D.G, T.H, Tây Ninh (Biển số xe 70G1-227.56). Không chuyển giao (Kèm theo bản giải trình ngày 30.6.2020 của Điều tra viên Nguyễn Văn Luận).
 - 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số:039656 do Công an Hòa Thành cấp cho Nguyễn Thị Cẩm Hằng, sinh năm: 1992; ngụ tại Trường Lưu, T.D, T.H, Tây Ninh (Biển số xe 70G1-354.27). Không chuyển giao (Kèm theo bản giải trình ngày 30.6.2020 của Điều tra viên Nguyễn Văn Luận).
 - 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 017659 do Công an tỉnh Khánh Hòa cấp cho Nguyễn Văn Sinh, sinh năm: 1990; ngụ tại ấp Đại Mỹ, xã Ninh Thân, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (Biển số xe 70H1-509.12). Không chuyển giao (Kèm theo bản giải trình ngày 30.6.2020 của Điều tra viên Nguyễn Văn Luận).
- * Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:
- 01 ống xả xe mô tô hiệu honda Goshi bằng kim loại màu đen - trắng;
 - 01 ống xả xe mô tô hiệu Tân Tiến bằng kim loại màu bạc;
 - 01 ống xả xe mô tô có chữ H1985 MADE IN VN bằng kim loại màu bạc;
 - 01 điện thoại di động nhãn hiệu NEXTTEL S4 màu xám đen, số IMEIL 1: 358616105870738, số IMEIL 2: 358616105870746 (kiểm tra trên thân máy). Tình trạng đã qua sử dụng, màn hình bị bể;
 - 01 xe mô tô gắn biển số 70F7-7171, nhãn hiệu WAYTHAI, loại Wave - màu xanh, số khung VTTDCH043TT *006810*, số máy: VTTJLIP52FMH *006810*. Tình trạng: đã qua sử dụng, không có gương cH hậu và bửng xe;
 - 01 cây kiếm cộng lực bằng kim loại dài 63cm, thân màu xanh và phần tay cầm màu đen. Tình trạng: Đã qua sử dụng, đầu kiếm bị rỉ sét;

- 01 cây kiểm cộng lực bằng kim loại màu xám, dài 60cm, có chữ I.D TOOL.S. Tình trạng: Đã qua sử dụng, đầu kiểm bị rỉ sét;
 - 01 ổ khóa bằng kim loại, màu đen hình chữ nhật có chữ GOLD TOP. Tình trạng đã qua sử dụng, khoen cài khóa đã bị cắt;
 - 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng, số IMEIL: 358763051102730 (kiểm tra trên thân máy). Tình trạng đã qua sử dụng;
 - 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu hồng (do Trung Quốc sản xuất), số IMEIL 1: 35209807517363 (kiểm tra trên thân máy). Tình trạng đã qua sử dụng;
 - 01 bánh xe mô tô, trên vỏ nhựa màu đen có in chữ “DIAMOND MA-3D MAXXIS 2.50/17. Tình trạng đã qua sử dụng.
 - 01 bánh xe mô tô, trên vỏ nhựa màu đen có in chữ :CASUMINA 80/90/17. Tình trạng đã qua sử dụng.
- Tuyên trả lại cho bị cáo V.H.L 01 xe mô tô biển số 51X7-1685, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đen, số khung : RLCS5C6307Y042703, số máy: 5C6J097635. Tình trạng đã qua sử dụng, yên bị rách, không có bánh xe, gương cH hậu, bững xe, hộp bọc sen.
- Tuyên trả lại cho bị cáo D.H.P 01 xe mô tô biển số 70F1-4181, nhãn hiệu honda, loại Wave, màu xanh, số khung: RPDWCH3PD5A0A1803, số máy: VLFPD1P52FMH-3*5A1A1803*. Tình trạng đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu và bững xe.
- Tuyên trả lại cho bị cáo T.T.P 01 điện thoại di động hiệu samsung màu vàng đồng, có chữ 4G sau thân máy, số IMEIL 1: 357623/08/337993/1, số IMEIL 2: 357624/08/337993/9 (kiểm tra trên thân máy) tình trạng đã qua sử dụng.
- Tuyên buộc bị cáo V.H.L; T.T.P có nghĩa vụ trả lại cho chị N.T.G số tiền: 1.000.000đồng (Một triệu đồng). Trong đó bị cáo L 500.000đồng; bị cáo PH 500.000đồng.
 - Tuyên buộc bị cáo V.H.L; T.T.P có nghĩa vụ trả lại cho ông L.V.N số tiền: 9.800.000đồng (chín triệu tám trăm ngàn đồng). Trong đó bị cáo L 4.900.000đồng; bị cáo PH 4.900.000đồng.
 - Tuyên buộc bị cáo V.H.L; T.T.P có nghĩa vụ trả lại cho anh T.D.N số tiền: 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng). Trong đó bị cáo L 3.500.000đồng; bị cáo PH 3.500.000đồng.
 - Tuyên buộc bị cáo V.H.L; N.H.T có nghĩa vụ trả lại cho ông C.M.P số tiền: 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng). Trong đó bị cáo L 10.000.000đồng; bị cáo T 10.000.000đồng.
 - Tuyên buộc bị cáo V.H.L; T.T.P; H.Q.D có nghĩa vụ trả lại cho ông N.C.T số tiền: 22.000.000đồng (Hai mươi hai triệu đồng). Trong đó bị cáo L 7.334.000đồng; bị cáo PH 7.333.000đồng; bị cáo D 7.333.000 đồng.
 - Tuyên buộc bị cáo V.H.L; T.T.G có nghĩa vụ trả lại cho anh L.M.T số tiền: 12.000.000đồng (mười hai triệu đồng). Trong đó bị cáo L 6.000.000đồng; bị cáo Giàu 6.000.000đồng.

- Tuyên buộc bị cáo V.H.L; T.T.G có nghĩa vụ trả lại cho anh T.T.H số tiền: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Trong đó bị cáo L 5.000.000 đồng; bị cáo Giàu 5.000.000 đồng.

- Tuyên buộc bị cáo V.H.L; T.T.G; L.M.H; D.H.P có nghĩa vụ trả lại cho anh P.D.C số tiền: 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó bị cáo L 2.875.000 đồng; bị cáo Giàu 2.875.000 đồng; bị cáo H 2.875.000 đồng; bị cáo P 2.875.000 đồng.

- Tuyên buộc bị cáo V.H.L; T.T.G; L.M.H; D.H.P có nghĩa vụ trả lại cho chị D.T.H.A số tiền: 21.300.000 đồng (Hai mươi một triệu ba trăm nghìn đồng). Trong đó bị cáo L 5.325.000 đồng; bị cáo Giàu 5.325.000 đồng; bị cáo H 5.325.000 đồng; bị cáo P 5.325.000 đồng.

- Tuyên buộc bị cáo V.H.L; T.T.G có nghĩa vụ trả lại cho chị L.T.B.P2 số tiền: 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Trong đó bị cáo L 500.000 đồng; bị cáo Giàu 500.000 đồng.

- Tuyên buộc bị cáo T.T.P; bị cáo N.H.T có nghĩa vụ trả lại cho ông H.H.L số tiền: 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Trong đó bị cáo PH 7.000.000 đồng; bị cáo T 7.000.000 đồng.

- Tuyên buộc bị cáo T.T.G; bị cáo D.H.P; bị cáo N.H.T có nghĩa vụ trả lại cho anh N.H.D số tiền: 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng). Trong đó bị cáo Giàu 200.000 đồng; bị cáo P 200.000 đồng; bị cáo T 200.000 đồng.

- Tuyên buộc bị cáo T.T.G; bị cáo L.M.H; bị cáo D.H.P có nghĩa vụ trả lại cho ông N.D.N số tiền: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Trong đó bị cáo Giàu 5.000.000 đồng; bị cáo H 5.000.000 đồng; bị cáo T 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày các đương sự có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không chịu thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo V.H.L chịu 2.296.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự.
- Buộc bị cáo T.T.P chịu 1.161.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự.
- Buộc bị cáo T.T.G chịu 1.245.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự.
- Buộc bị cáo L.M.H chịu 660.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự.
- Buộc bị cáo N.H.T chịu 860.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự.
- Buộc bị cáo H.Q.D chịu 366.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự.
- Buộc bị cáo D.H.P chịu 420.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự.
- Buộc bị cáo D.H.P chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Báo cho các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Cơ quan Điều tra huyện Hòa Thành;
- Cơ quan THA HS Hòa Thành;
- Nhà tạm giữ CA Hòa Thành;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu tập án (L); lưu HS;

(Đã ký)

Huỳnh Thị Kim Lành